

Số: 4717/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt, bãi bỏ Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 4/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc tổ chức lại Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Chi cục Thủy sản vào Chi cục Chăn nuôi và Thú y và đổi tên thành Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 337/TTr-SNN ngày 26/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quy trình nội bộ số 25 tại Phụ lục 01, 02 kèm theo Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP: C.N.Trang, các phòng: KSTTHC, TTTTĐT;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC *(Quyển)*.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Minh Hải



Phụ lục 1

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Tên Quy trình nội bộ	Ký hiệu
I	Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, môi trường	
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	QT-01

Phụ lục 2
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Quy trình đăng ký công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hoá sản xuất trong nước được quản lý bởi quy chuẩn quốc gia được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (QT-01)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <p>Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Cán bộ công chức thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật Hà Nội, Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.</p>
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2017 của Quốc hội; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 của Quốc hội; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; - Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
 - Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc tổ chức lại Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Chi cục Thủy sản vào Chi cục Chăn nuôi và Thú y và đổi tên thành Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.
- a. Đăng ký công bố hợp quy đối với giống cây trồng:**
- Luật Trồng Trọt ngày 19/11/2018 của Quốc hội;
 - Thông tư số 45/2011/TT-BNNPTNT ngày 24/06/2011 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn;
- b. Đăng ký công bố hợp quy đối với phân bón**
- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018 của Quốc hội;
 - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính Phủ;
 - Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/08/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- c. Đăng ký công bố hợp quy đối với thuốc bảo vệ thực vật**
- Thông tư số 12/2018/TT-BNNPTNT ngày 05/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- d. Đăng ký công bố hợp quy đối với bình bơm đeo vai**
- Thông tư số 41/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- đ. Đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi**
- Luật Chăn nuôi năm 2018;
 - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/2/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;
 - Thông tư số 27/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Thông tư số 04/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- e. Đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**
- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 của Quốc hội;
 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;
 - Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Thông tư số 03/2020/TT-BNNPTNT ngày 02/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2019/TT-BNNPTNT ngày 07/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 08/2019/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>g. Đăng ký công bố hợp quy đối với giống thủy sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 14/2021/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
*	Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân:		
	- Bản công bố hợp quy	x	
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau: + Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax; + Tên sản phẩm, hàng hóa, nhà sản xuất; + Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật; + Kết quả thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2 theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; + Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật; + Cam kết chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá. 	x	
*	Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định:		
	- Bản công bố hợp quy	x	
	- Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.		x
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 bộ hồ sơ		

3.4	Thời gian xử lý:			
	<p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.</p>			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:			
	<p>- Trường hợp đăng ký công bố hợp quy đối với phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, bình bơm đeo vai, giống cây trồng: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: Tổ 44, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội</p> <p>- Trường hợp đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi; Đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; Đăng ký công bố hợp quy đối với giống thủy sản: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội Địa chỉ: 114 đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội</p>			
	*Cách thức tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.			
3.6	Lệ phí: 150.000 đồng			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức,	-Giờ hành chính	Theo mục 3.2

	Trường hợp nộp trực tuyến: tổ chức, cá nhân nộp bổ sung hồ sơ bản chính khi đến nhận kết quả giải quyết TTHC.	cá nhân	<i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích)</i> -Trong và ngoài giờ hành chính <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)</i>	
B2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày trả kết quả. - Chuyển hồ sơ về Trường bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC	Giờ hành chính <i>(Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)</i>	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn	Trường Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Kiểm tra hồ sơ:			
*	Trường hợp 1: Hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy; Dự thảo Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.	Chuyên viên	02 ngày	- Dự thảo Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy. -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

*	Trường hợp 2: Hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên	02 ngày	- Dự thảo Thông báo không tiếp nhận hồ sơ. -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B6	Xem xét chuyên lãnh đạo Chi cục phê duyệt.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1/2 ngày	-Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Ký ban hành thông báo tiếp nhận bản công bố Hợp quy	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	-Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B8	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC.	Chuyên viên	1/2 ngày	-Thông báo tiếp nhận hồ công bố hợp quy -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	-Thu phí/ lệ phí (Trực tiếp hoặc chuyển khoản theo lựa chọn của tổ chức, công dân) -Trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC	Giờ hành chính	-Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố Hợp quy -Sổ theo dõi hồ sơ
B10	-Thống kê và theo dõi; - Lưu hồ sơ.	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả	Giờ hành chính	HS giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết

		TTHC - Phòng chuyên môn		<i>quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (trường hợp giải quyết hồ sơ chậm muộn); Số theo dõi hồ sơ.</i>
4	Biểu mẫu			
	1. Bản công bố hợp quy ban hành kèm theo Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ khoa học công nghệ.			
	2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu số 01-06).			

Mẫu

Bản công bố hợp chuẩn/hợp quy

(Ban hành kèm theo Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,..*)

.....

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....

.....

Thông tin bổ sung (căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp.):

.....

Loại hình đánh giá:

+ Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Tên tổ chức chứng nhận/ tổ chức chứng nhận được chỉ định, số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận;

+ Tự đánh giá (bên thứ nhất): Ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận Báo cáo tự đánh giá

..(Tên tổ chức, cá nhân) .. cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)..... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày ... tháng ... năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục 3**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định phê duyệt	Tên Quy trình nội bộ TTHC bị bãi bỏ
I	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường	
1	QT-25 tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành